

Sách Giô-ên và Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm La-ô-đi-xê - Số Hai Mười Chín

Jeff Pippenger

2026-01-14

Số hai mươi chín

Lời tiên tri về Đấng Mê-si-a thứ năm trong sách Ma-thi-ơ là dấu mốc của sự thất vọng và cái chết. Vào ngày 18 tháng 7 năm 2020, lời dự đoán sai lầm về việc Nashville bị hủy diệt đã giết chết Ê-li và Môi-se.

Dấu mốc thiên sai thứ năm là sự thất vọng ngày 18 tháng 7 năm 2020

Bấy giờ ứng nghiệm lời đã nói qua tiên tri Giê-rê-mi: “Tại Ra-ma người ta nghe tiếng than vãn, khóc lóc và than khóc lớn; Ra-chên khóc các con mình, không chịu được an ủi, vì chúng không còn nữa.” Ma-thi-ơ 2:17, 18.

Dự đoán

Đức Chúa phán như vậy: Có tiếng đã vang ra tại Ra-ma: tiếng than vãn và khóc lóc thảm thiết; Ra-hel khóc các con mình, không chịu được an ủi về các con mình, vì chúng không còn nữa. Giê-rê-mi 31:15.

Môi-se và Ê-li bị giết chết trên các đường phố của Sô-đôm và Ai Cập. Lời tuyên bố cuối cùng của Cựu Ước cho biết rằng Ê-li sẽ đến trước ngày lớn và kinh khiếp của Chúa. Ngày kinh khiếp ấy bắt đầu khi Mi-ca-ên đứng lên trong Đa-ni-ên mười hai, và tuyên bố trong Khải Huyền hai mươi hai rằng, "ai công chính và ai bất chính" sẽ vẫn ở trong tình trạng đó đến đời đời.

Vào thời ấy, Mi-ca-ên, vị thủ lĩnh lớn, đáng bảo hộ cho con cái dân người, sẽ đứng dậy; và sẽ có một thời kỳ hoạn nạn, như chưa hề có kể từ khi có các dân cho đến chính thời ấy; và vào thời ấy, dân người sẽ được giải cứu, tức mọi người nào được tìm thấy có tên ghi trong sách. Đa-ni-ên 12:1.

Ai bất chính, cứ bất chính nữa; ai ô uế, cứ ô uế nữa; ai công chính, cứ công chính nữa; ai thánh thiện, cứ thánh thiện nữa. Khải Huyền 22:11.

Ê-li phải xuất hiện trước khi thời kỳ ân điển khép lại, và ông bị giết rồi được sống lại trong Khải Huyền chương mười một, ngay trước khi thời kỳ ân điển khép lại. Ông được sống lại và trình bày sứ điệp của mình cho đến khi thời kỳ ân điển khép lại; rồi sau đó có một sự sống lại nữa, của người công chính và kẻ ác.

Và nhiều kẻ đang ngủ trong bụi đất sẽ thức dậy; kẻ thì được sống đời đời, kẻ thì chịu ô nhục và bị khinh bị đời đời. Đa-ni-ên 12:2.

Sự sống lại đặc biệt đó được tiếp nối bởi Sự Tái Lâm của Đấng Christ, khi những người công chính đã chết được sống lại, rồi đến một nghìn năm trong đó các thánh đồ đoán xét những kẻ hư mất. Đến

cuối một nghìn năm, sẽ có một cuộc sống lại khác và Đấng Christ đến lần thứ ba. Chuỗi các cuộc sống lại mang tính tiên tri bao gồm cả sự sống lại của con thú giáo hoàng, nhưng mỗi cuộc sống lại đều là một đề tài riêng biệt trong Lời tiên tri của Đức Chúa Trời. Vào ngày 18 tháng 7 năm 2020, phong trào Laodicea của một trăm bốn mươi bốn nghìn đã tự sát khi phản loạn chống lại mệnh lệnh của Đấng Christ cấm đặt các mốc thời gian vượt quá năm 1844.

Rồi có tiếng nói vang lên tại Rama, hàm ý sự kiêu ngạo và tự tôn vinh mình. Rachel, nghĩa là một nữ khách giỏi, đang than khóc vì Moses và Elijah thì không, và quan trọng hơn, họ không thể được an ủi. Họ không có sự an ủi, và Đức Thánh Linh là Đấng An Ủi, Đấng sẽ được sai đến khi tiếng nói trong hoang mạc bắt đầu vào tháng 7 năm 2023.

Những điều này xảy ra ngay trước khi thời kỳ thử thách kết thúc, và theo sách Khải Huyền, ngay trước khi thời kỳ thử thách kết thúc, sách Khải Huyền của Đức Chúa Giê-su Christ được mở ấn. Chính việc mở ấn đó làm cho Môi-se và Ê-li-a sống lại, những người cũng là Ra-chên, người nữ hành tốt lành, người đã khóc lóc than khóc cho con cái mình, không thể được an ủi. Nỗi than khóc của bà trở thành niềm vui khi những đứa con ấy được sống lại.

Và Ngài phán với tôi: Đừng niêm phong lời tiên tri của quyển sách này, vì thì giờ đã gần. Khải Huyền 22:10.

Môi-se và Ê-li đã chết trên các đường phố của Sô-đôm và Ai Cập, và cũng như với Đấng Christ, một trăm bốn mươi bốn nghìn người sẽ được gọi ra khỏi Ai Cập, khi sự quy tụ bắt đầu vào tháng 7 năm 2023.

Cột mốc Thiên Sai thứ sáu là việc kêu gọi ra khỏi Ai Cập vào tháng 7 năm 2023

Và Ngài ở đó cho đến khi vua Hê-rốt băng hà, để ứng nghiệm lời Chúa đã phán qua đấng tiên tri: “Ta đã gọi Con Ta ra khỏi Ai Cập.” Ma-thi-ơ 2:15.

Dự đoán

Khi Israel còn thơ ấu, ta đã yêu thương nó và gọi con ta ra khỏi Ai Cập. Ô-sê 11:1.

Giữa cảnh chết chóc trên đường phố Ai Cập, một tiếng nói thiên thượng từ hoang mạc gọi thung lũng những bộ xương người chết của Ê-xê-chi-ên sống lại. Tiếng nói ấy bắt đầu vang lên vào tháng 7 năm 2023.

Sau ba ngày rưỡi, Thần khí của sự sống từ Thiên Chúa nhập vào họ, và họ đứng dậy; nỗi sợ hãi lớn bao trùm những ai thấy họ. Họ nghe một tiếng lớn từ trời phán với họ: Hãy lên đây. Và họ lên trời trong một đám mây; các kẻ thù của họ nhìn thấy họ. Khải Huyền 11:11-12.

Đức Chúa Trời gọi Con Ngài ra khỏi Ai Cập, và Ngài cũng đã gọi Môi-se ra khỏi Ai Cập, vì Môi-se như Anpha và Chúa Giê-xu như Ô-mê-ga đại diện cho kinh nghiệm của một trăm bốn mươi bốn ngàn người, là những người hát bài ca của Môi-se và Chiên Con. Bài ca ấy bao gồm lời kêu gọi ra khỏi Ai Cập. Trong sách Ê-xê-chi-ên có trình bày hai bước, đã được tiên trưng bởi hai bước trong sự dựng nên A-đam. Trước hết, thân thể được nắn nên; rồi hơi thở sự sống được thổi vào thân

thể, và nó sống. Trong Khải Huyền mười một, bước thứ nhất là Thần của Đức Chúa Trời đi vào những kẻ bị giết, rồi họ đứng lên trên chân mình. Khi họ đứng lên, họ là đạo binh của Đức Chúa Trời. Điều mang Thần trong chương mười một được tiêu biểu bởi lời tiên tri thứ nhất của Ê-xê-chi-ên. Tiếng kêu trong đồng vắng là sứ điệp tiên tri đi kèm với Đức Thánh Linh.

Sách Ma-thi-ơ có mười hai chương tương ứng như phần omega đối với mười hai chương trong Sáng Thế Ký, những chương đưa ra hai chứng nhân đại diện cho giao ước với một trăm bốn mươi bốn nghìn. Những người nam và nữ ấy được đóng ấn cho đời đời trong mối tương giao thần linh kết hợp với nhân tính của họ. Họ trở thành dấu hiệu cho những người làm công giờ thứ mười một.

"Công việc của Đức Thánh Linh là cáo trách thế gian về tội lỗi, về sự công bình và về sự phán xét. Thế gian chỉ có thể được cảnh cáo khi thấy những người tin lẽ thật được thánh hóa bởi lẽ thật, hành động theo những nguyên tắc cao cả và thánh khiết, bày tỏ một cách cao cả và rõ ràng ranh giới phân định giữa những người giữ các điều răn của Đức Chúa Trời và những kẻ giày đạp chúng dưới chân. Sự thánh hóa của Đức Thánh Linh đánh dấu sự khác biệt giữa những người có ấn của Đức Chúa Trời và những kẻ giữ một ngày nghỉ giả mạo. Khi sự thử thách đến, dấu của con thú là gì sẽ được bày tỏ rõ ràng. Ấy là việc giữ ngày Chủ nhật. Những ai, sau khi đã nghe lẽ thật, vẫn tiếp tục xem ngày ấy là thánh, mang lấy dấu ấn của con người tội ác, kẻ đã toan đổi thay các thời kỳ và luật pháp." Bible Training School, ngày 1 tháng 12, 1903.

Kỳ hiệu của một trăm bốn mươi bốn nghìn, khi họ được gọi lên trời trong chương mười một của sách Khải Huyền, là việc họ trước hết được gọi ra khỏi Ai Cập, nơi họ đã bị giết. Một tiếng từ đồng vắng gọi họ ra khỏi Ai Cập, để họ trở thành dấu hiệu cho những người thợ giờ thứ mười một. Sự phục sinh của họ vào năm 2024 cũng được mô tả như một sự sinh ra, và như một sự thức tỉnh, tùy theo minh họa đang được nhắc đến. Xét về phương diện sinh nở, họ là những người ứng nghiệm dụ ngôn mười trinh nữ; theo nghĩa này, sự sinh ra của họ là một sự sinh ra đồng trinh, và họ là dấu hiệu.

Dấu mốc Thiên sai thứ bảy là năm 2024

Tất cả những điều này đã xảy ra để ứng nghiệm lời Chúa đã phán qua vị tiên tri rằng: Đây, một trinh nữ sẽ mang thai và sinh một con trai, và người ta sẽ gọi tên con là Emmanuel, nghĩa là Thiên Chúa ở cùng chúng ta. Ma-thi-ơ 1:22, 23.

Dự đoán

Vì vậy, chính Chúa sẽ ban cho các người một dấu: Đây, một trinh nữ sẽ mang thai, sinh một con trai, và đặt tên con là Em-ma-nu-ên. Ê-sai 7:14.

Đã có những dấu lạ trong lịch sử của Mô-sê và Đấng Christ, cũng như trong lịch sử của phong trào Miller. Trong những ngày cuối cùng, Cơ Đốc Phục Lâm La-ô-đi-xê sẽ đi tìm một dấu lạ, và dấu lạ duy nhất của họ là dấu lạ của Giô-na. Cũng có một dấu lạ dành cho những người được sống lại vào năm 2024. Dấu lạ của họ là "bảy lần" trong Lê-vi Ký hai mươi sáu.

Và điều này sẽ là một dấu cho người: Năm nay các người sẽ ăn những sản vật tự mọc lên, năm thứ hai ăn những gì mọc lại từ đó; còn năm thứ ba hãy gieo, gặt, trồng các vườn nho và ăn trái

của chúng. Và phần sót lại thoát khỏi của nhà Giu-đa sẽ lại đâm rễ xuống và kết quả lên trên. Vì từ Giê-ru-sa-lem sẽ ra một phần sót lại, và những kẻ thoát khỏi từ núi Si-ôn; lòng nhiệt thành của Đức Giê-hô-va vạn quân sẽ làm điều ấy. 2 Các Vua 19:29-31.

Và nếu các người nói: Chúng ta sẽ ăn gì trong năm thứ bảy? Kia, chúng ta sẽ không gieo, cũng không thu hoạch hoa lợi của mình. Bấy giờ Ta sẽ truyền cho phước lành của Ta đến trên các người trong năm thứ sáu, và đất sẽ sinh hoa lợi đủ cho ba năm. Sang năm thứ tám các người sẽ gieo, và vẫn còn ăn hoa lợi cũ cho đến năm thứ chín; cho đến khi hoa lợi của đất thu vào, các người sẽ ăn lương thực dự trữ cũ. Lê-vi Ký 25:20-22.

Những người thoát nạn cũng được xem là những kẻ bị ruồng bỏ trong dân Israel, và họ đã bị những người anh em vốn ghét họ đuổi ra. Những người anh em ấy đã đuổi họ, vì họ ghét họ do không thể bác bỏ lẽ thật về ngày Sa-bát được biểu trưng bởi “bảy lần” của Mô-i-se.

Đức Giê-hô-va xây dựng Giê-ru-sa-lem; Ngài nhóm họp những người bị tản lạc của Y-sơ-ra-ên. Thi thiên 147:2.

Chúa bắt đầu quy tụ dân sót lại vào tháng 7 năm 2023, và dân sót lại chính là những "kẻ bị xua đuổi" của Israel. Vào tháng 7 năm 2023, Ngài lại đưa tay lần thứ hai để quy tụ những kẻ bị xua đuổi của Ngài. Ngài đã đưa tay lần thứ hai vào năm 1849, đi trước ánh sáng Ômêga về "bảy lần" của Mô-i-se vào năm 1856. Ánh sáng Anpha được biểu trưng bởi khám phá tiên tri đầu tiên của Miller—"bảy lần" của Mô-i-se.

Trong ngày ấy sẽ có một rễ của Gie-sê đứng làm tiêu kỳ cho các dân; các dân ngoại sẽ tìm kiếm Ngài, và sự yên nghỉ của Ngài sẽ vinh hiển. Trong ngày ấy sẽ xảy ra rằng Chúa sẽ lại giơ tay lần thứ hai để thu hồi phần dân sót của Ngài, những người còn lại, từ A-si-ri, từ Ai Cập, từ Pa-thrốt, từ Cút, từ Ê-lam, từ Si-nê-a, từ Ha-mát, và từ các đảo ngoài biển. Ngài sẽ dựng một tiêu kỳ cho các dân tộc, nhóm họp những kẻ bị xua đuổi của Y-sơ-ra-ên, và thu lại những kẻ tản lạc của Giu-đa từ bốn phương trên đất. Ê-sai 11:10-12.

Khi những người bị ruồng bỏ được giương lên làm dấu hiệu, họ sẽ quy tụ những người làm công giờ thứ mười một, là những người "chỉ có thể được cảnh báo bằng cách nhìn thấy" "sự khác biệt giữa những người có ấn của Đức Chúa Trời và những người giữ một ngày nghỉ giả mạo." Dấu hiệu dành cho những người làm công giờ thứ mười một chính là những người bị ruồng bỏ, và dấu hiệu của những người bị ruồng bỏ là điều bí ẩn về việc ăn "năm nay những thứ tự mọc lên, và năm thứ hai những gì mọc ra từ đó; và năm thứ ba, hãy gieo, gặt, trồng vườn nho, và ăn trái của chúng."

Điều bí ẩn của đoạn này là nó tượng trưng cho “bảy lần” trong Lê-vi Ký đoạn hai mươi lăm và hai mươi sáu. Kỳ Sa-bát để đất nghỉ ngơi là một thành phần của giao ước, xác định cả phước lành lẫn sự rửa sả, tùy thuộc vào việc tuân giữ hay khước từ kỳ nghỉ năm thứ bảy dành cho Đất Hứa. Dấu của một trăm bốn mươi bốn ngàn là thành phần của lời hứa ba phần trong giao ước, được biểu trưng bởi kỳ Sa-bát năm thứ bảy của đất. Lẽ thật nền tảng về “bảy lần” xác định một trong ba yếu tố của giao ước, vốn hứa ban một tấm lòng và tâm trí mới, một thân thể mới, và cả một vùng đất để cư ngụ.

Ngày Sa-bát thứ bảy là dấu hiệu giữa Đức Chúa Trời và dân Ngài, nhưng ngày Sa-bát thứ bảy ấy cũng tượng trưng cho trách nhiệm giao ước đã được trao cho Y-sơ-ra-ên thời xưa. Họ phải là những người bảo vệ, những người lưu giữ Mười Điều Răn. Bà White nói rõ rằng Y-sơ-ra-ên hiện đại vào năm 1844, phù hợp với Y-sơ-ra-ên thời xưa, đã được lập làm những người lưu giữ không chỉ Mười Điều Răn mà còn cả Lời tiên tri của Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời đã kêu gọi Hội Thánh của Ngài trong thời nay, như Ngài đã kêu gọi Y-sơ-ra-ên xưa, để đứng làm ánh sáng trên đất. Bằng chiếc dao phay quyền năng của lẽ thật, tức là các sứ điệp của thiên sứ thứ nhất, thứ hai và thứ ba, Ngài đã tách họ khỏi các giáo hội và khỏi thế gian để đưa họ vào sự gần gũi thánh khiết với chính Ngài. Ngài đã khiến họ trở thành những người giữ luật pháp của Ngài và đã giao phó cho họ những lẽ thật vĩ đại của lời tiên tri cho thời kỳ này. Cũng như những thánh ngôn đã được giao phó cho Y-sơ-ra-ên xưa, những điều ấy là một sự ủy thác thánh để được truyền đạt cho thế gian. Ba thiên sứ trong Khải Huyền 14 đại diện cho những người chấp nhận ánh sáng của các sứ điệp của Đức Chúa Trời và ra đi như các đại diện của Ngài để cất tiếng cảnh báo khắp bờ cõi trái đất. Lời Chứng, tập 5, 455.

Mười Điều Răn được biểu thị bởi dấu hiệu của Sa-bát ngày thứ bảy, và các luật của lời tiên tri được biểu thị bởi Sa-bát của năm thứ bảy. Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy theo kiểu Laodicê sẽ vô cùng bối rối khi họ bỏ hàng ngũ và bắt đầu thờ phượng mặt trời, nhưng điều răn về ngày Sa-bát mà họ đã chối bỏ trước tiên chính là “bảy lần” của Môi-se.

Để được vào đất hứa, dân của Đức Chúa Trời phải hiểu và giữ không chỉ ngày Sa-bát thứ bảy, mà còn cả Sa-bát của năm thứ bảy. Chủ nghĩa Cơ Đốc Phục Lâm La-ô-đi-xê không thể bác bỏ lẽ thật Kinh Thánh này, dù họ che đậy nó bằng những lời dối trá. Đây là cội rễ của lòng thù ghét khiến họ khai trừ những người sẽ là kỳ hiệu.

Phần lớn gia đình của cha tôi đều là những người tin trọn vẹn vào sự tái lâm, và vì làm chứng cho lẽ đạo vinh hiển này, có lần bảy người trong chúng tôi bị khai trừ khỏi Giáo hội Giám Lý. Vào lúc đó, những lời của nhà tiên tri trở nên vô cùng quý báu đối với chúng tôi: 'Những anh em ghét các ngươi, đuổi các ngươi vì cơ danh Ta, đã nói rằng: Nguyên Chúa được vinh hiển; nhưng Ngài sẽ hiện ra khiến các ngươi vui mừng, còn họ sẽ bị hổ thẹn.' Ê-sai 66:5.

“Từ lúc ấy cho đến tháng Mười Hai năm 1844, niềm vui, những thử thách và nỗi thất vọng của tôi cũng giống như của những người bạn Phúc Lâm thân yêu quanh tôi. Vào thời điểm này tôi đến thăm một chị em Phúc Lâm của chúng tôi, và buổi sáng chúng tôi quỳ quanh bàn thờ gia đình. Đó không phải là một dịp sôi nổi, và chỉ có năm người chúng tôi hiện diện, tất cả đều là phụ nữ. Khi tôi cầu nguyện, quyền năng của Đức Chúa Trời giáng trên tôi theo cách mà trước đây tôi chưa từng cảm nhận. Tôi được cuốn vào một khái tượng về vinh hiển của Đức Chúa Trời, và dường như được cất lên mỗi lúc một cao khỏi đất, và được cho thấy phần nào cuộc hành trình của dân Phúc Lâm đến Thành Thánh, như được thuật lại bên dưới.” Những Bài Viết Đầu Tiên, 13.

Thị kiến đầu tiên của Ellen White được ban cho khi năm người phụ nữ (tượng trưng cho năm trinh nữ khôn ngoan) tụ họp lại sau khi bị những người anh em vốn ghét họ đuổi ra. Họ bị ghét vì giáo lý về Sự Tái Lâm, qua đó tiêu biểu cho những người bị loại trừ trong thời kỳ sau rốt.

Tôi thấy giáo hội danh nghĩa và những tín hữu Cơ Đốc Phục Lâm danh nghĩa, giống như Giu-đa, sẽ phản bội chúng tôi, nộp chúng tôi cho người Công giáo để lợi dụng ảnh hưởng của họ mà chống lại lẽ thật. Bấy giờ các thánh sẽ là một dân sự vô danh, ít được người Công giáo biết đến; nhưng các giáo hội và những tín hữu Cơ Đốc Phục Lâm danh nghĩa, là những người biết về đức tin và tập tục của chúng ta (vì họ ghét chúng ta vì ngày Sa-bát, bởi họ không thể bác bỏ nó), sẽ phản bội các thánh và tố cáo họ với người Công giáo như những kẻ coi thường các thiết chế của dân chúng; tức là họ giữ ngày Sa-bát và không giữ ngày Chủ nhật.

Rồi những người Công giáo bảo những người Tin Lành tiến lên và ban hành một sắc lệnh rằng tất cả ai không giữ ngày thứ nhất trong tuần thay vì ngày thứ bảy sẽ bị giết. Và những người Công giáo, vốn đông đảo, sẽ đứng về phía những người Tin Lành. Những người Công giáo sẽ trao quyền lực của họ cho ảnh tượng của con thú. Và những người Tin Lành sẽ hành động như mẹ họ đã từng làm trước họ để tiêu diệt các thánh đồ. Nhưng trước khi sắc lệnh của họ có hiệu quả, các thánh đồ sẽ được giải cứu bởi Tiếng Phán của Đức Chúa Trời. Spalding và Magan, 1, 2.

Những người Phục Lâm “chỉ trên danh nghĩa” (nghĩa là chỉ mang tên), giống như Giu-đa, sẽ phản bội chúng tôi nộp cho người Công giáo. Họ đã làm như vậy vì “họ ghét” những kẻ bị ruồng bỏ “vì có ngày Sa-bát.” Những người Phục Lâm chỉ trên danh nghĩa tuyên bố giữ ngày Sa-bát ngày thứ bảy, nên “ngày Sa-bát” được nhắc đến ở đây không thể là điều đó. Họ ghét những kẻ bị ruồng bỏ, vì họ biết rằng họ không thể bác bỏ lẽ thật nên tảng về “bảy lần” của Môi-se, vốn là sự hiểu biết “alpha” của Ê-li nơi con người William Miller.

"Đức Chúa Trời không ban cho chúng ta một sứ điệp mới. Chúng ta phải rao giảng sứ điệp đã đưa chúng ta ra khỏi các giáo hội khác vào những năm 1843 và 1844." Review and Herald, ngày 19 tháng 1 năm 1905.

"Tất cả các sứ điệp đã được ban từ năm 1840–1844 phải được trình bày một cách mạnh mẽ ngay bây giờ, vì có nhiều người đã mất phương hướng. Những sứ điệp ấy phải được gửi đến tất cả các hội thánh." Manuscript Releases, tập 21, 437.

"Những lẽ thật mà chúng ta đã nhận được vào năm 1841, '42, '43 và '44 hiện nay cần được nghiên cứu và rao giảng." Manuscript Releases, tập 15, 371.

"Lời cảnh báo đã đến: Không được cho phép bất cứ điều gì chen vào làm lung lay nền tảng của đức tin mà trên đó chúng ta đã xây dựng kể từ khi sứ điệp đến vào các năm 1842, 1843 và 1844. Tôi đã ở trong sứ điệp này, và kể từ đó đến nay tôi đã đứng trước thế gian, trung thành với ánh sáng mà Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta. Chúng tôi không chủ trương rời khỏi nền tảng mà chúng tôi đã đứng, nền tảng được hình thành khi ngày qua ngày chúng tôi tìm kiếm Chúa bằng những lời cầu nguyện tha thiết, khẩn cầu ánh sáng. Bạn có nghĩ rằng tôi có thể từ bỏ ánh sáng mà Đức Chúa Trời đã ban cho tôi không? Ánh sáng ấy phải vững như Vàng Đá Muôn Đời. Từ khi được ban, nó đã dẫn dắt tôi." Review and Herald, ngày 14 tháng 4, năm 1903.

Giu-đa không phải là biểu tượng của Thượng Hội đồng gồm các Sa-đu-sê và Pha-ri-si; Giu-đa là một trong mười hai sứ đồ. Ông thuộc về cô dâu giao ước, mà Đấng Christ sắp cưới vào Lễ Ngũ Tuần. Sự phản bội chống lại những kẻ bị ruồng bỏ xuất phát từ Giu-đa, tức Hội Thánh Cơ Đốc

Phục Lâm Ngày Thứ Bảy La-ô-đi-xê. Họ được biểu trưng bằng nhiều hình ảnh, như những người Lê-vi bị Sứ Giả của Giao Ước từ chối trong Ma-la-chi chương ba. Những người Lê-vi được tách biệt trong cuộc thanh lọc ấy, và con số của họ là 25, dù trung tín hay bất trung. Những người Lê-vi được thanh luyện trước khi được dâng lên như một của lễ, như thuở xưa.

Ngài sẽ ngồi như một người tinh luyện và thanh tẩy bạc; Ngài sẽ thanh tẩy các con trai của Lê-vi, và tinh luyện họ như vàng và bạc, để họ dâng lên Chúa một lễ vật trong sự công chính. Bấy giờ lễ vật của Giu-đa và Giê-ru-sa-lem sẽ đẹp lòng Chúa, như trong những ngày xưa, và như trong những năm trước. Ma-la-chi 3:3, 4.

Những người Lê-vi là của lễ, vì họ phản chiếu trọn vẹn bản tính của Đấng Christ, Đấng là của lễ vĩ đại. Khi hai mươi lăm người Lê-vi ấy được dâng lên như một của lễ, thì hai mươi lăm người Lê-vi giả mạo lại thờ lạy mặt trời trong Ê-xê-chi-ên đoạn 8.

Giu-đa không chỉ tượng trưng cho một người Lê-vi gian ác, mà ông còn là một thầy tế lễ gian ác đã được chuẩn bị suốt ba mươi năm, điều này được tượng trưng bởi ba mươi miếng bạc của Giu-đa.

Bấy giờ Giu-đa, kẻ đã phản nộ Ngài, khi thấy Ngài bị kết án thì ăn năn, đem trả lại ba mươi đồng bạc cho các thầy tế lễ cả và các trưởng lão, nói: Tôi đã phạm tội vì đã nộ huyết vô tội. Họ nói: Điều đó can gì đến chúng ta? Người tự lo lấy. Anh ta liền ném những đồng bạc ấy trong đền thờ, rồi đi ra và tự treo cổ. Ma-thi-ơ 27:3-5.

Ba mươi đồng bạc mà Giu-đa ném ra tượng trưng cho Sứ giả của Giao ước loại bỏ (thanh tẩy) cận bã (bạc giả) trong Ma-la-chi đoạn ba. Chức tư tế gian ác ấy được biểu trưng bởi cuộc nổi loạn của Korah, Dathan và Abiram và những kẻ phản loạn năm 1888. Chức tư tế gian ác bị nuốt chửng khi Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ, con thú từ đất, há miệng. Bấy giờ lửa tiêu diệt những người theo họ, trong sự tuôn đổ trọn vẹn của mưa cuối mùa, bắt đầu từ luật ngày Chủ nhật.

Sự giáng sinh đồng trinh, như một dấu chỉ trong thời của Đấng Christ, tượng trưng cho dấu chỉ của các trinh nữ khôn ngoan trong những ngày sau rốt. Trong giai đoạn ấy, Thượng Hội đồng Do Thái (Sanhedrin), tức Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy ở tình trạng Lao-đi-xê, sẽ tìm kiếm một dấu lạ, nhưng sẽ không thể thấy dấu lạ duy nhất được ban cho Lao-đi-xê. Dấu chỉ dành cho đại đoàn người, những người thợ giờ thứ mười một, là thầy nam và nữ giữ ngày Sa-bát ngày thứ bảy trong thời kỳ thử thách của luật ngày Chủ nhật. Dấu chỉ của dân sót trong cuộc tranh luận với dân giao ước trước đây là năm Sa-bát (năm thứ bảy), tượng trưng cho các nền tảng của Phong trào Cơ Đốc Phục Lâm, được xác định là trụ cột trung tâm của cả hai bảng thánh của Ha-ba-cúc. Dấu chỉ được ban cho Cơ Đốc Phục Lâm Lao-đi-xê là dấu chỉ của Giô-na, điều được đề cập trong cuộc đối thoại giữa Đấng Christ và Phi-e-rơ.

Khi Chúa Giê-su đến vùng phụ cận Xê-xa-rê Phi-líp, Ngài hỏi các môn đồ rằng: Người ta nói rằng Ta, Con Người, là ai? Họ thưa: Có người nói Thầy là Giăng Báp-tít; có người nói là Ê-li; kẻ khác nói là Giê-rê-mi, hoặc một trong các đấng tiên tri. Ngài phán với họ: Còn các con thì nói Ta là ai?

Si-môn Phi-e-rơ đáp rằng: “Thầy là Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời hằng sống.” Đức Chúa Giê-su đáp cùng người: “Phước cho con, Si-môn, con của Giô-na, vì điều ấy không phải do xác

thịt và huyết bày tỏ cho con, nhưng là Cha Ta ở trên trời. Ta lại nói với con: Con là Phi-e-rơ, và trên vàng đá này Ta sẽ xây dựng Hội Thánh của Ta; các cửa âm phủ sẽ không thắng nổi nó. Ta sẽ trao cho con các chìa khóa của Nước Trời; điều gì con buộc ở dưới đất sẽ được buộc ở trên trời; điều gì con tháo cởi ở dưới đất sẽ được tháo cởi ở trên trời.”

Bây giờ, Người nghiêm dặn các môn đệ đừng nói với ai rằng Người là Giê-su, Đấng Kitô.
Mát-thêu 16:13-20.

Dấu lạ dành cho Thượng Hội Đồng Do Thái, và do đó cũng dành cho phái Phục Lâm, là dấu lạ của Giô-na. Si-môn Ba-ri-ô-na được đưa vào đoạn Kinh Thánh như một biểu tượng của một người thuộc giao ước, vì tên ông sắp được đổi. Áp-ram được đổi tên khi lập giao ước. Tên của Sau-lơ được đổi thành Phao-lô. Tên của Gia-cốp được đổi thành Israel. Ba chứng cứ ấy khẳng định rằng khi tên của một nhân vật Kinh Thánh được đổi, người đó đại diện cho một người thuộc giao ước, và vì thế là hình bóng của dân giao ước sau rốt, tức một trăm bốn mươi bốn ngàn. Ba chứng cứ ấy cũng khẳng định rằng tên của một người thuộc giao ước biểu thị biểu tượng tiên tri gắn với người được đổi tên. Sau-lơ nghĩa là “được chọn”, vì ông được chọn để mang Tin Lành đến cho dân ngoại. Tên ông được đổi thành Phao-lô, nghĩa là “nhỏ”, vì trong mắt chính mình, ông là nhỏ nhất trong các sứ đồ, bởi ông đã bắt bớ Hội Thánh của Đức Chúa Trời. Gia-cốp, kẻ chiếm đoạt, đã được biến đổi cả về tên lẫn kinh nghiệm thành một người chiến thắng, như “Israel” có nghĩa. Tên của Phi-e-rơ là Si-môn, nghĩa là “người nghe”; và Ba-ri-ô-na, nghĩa là “con của Giô-na.”

Peter đại diện cho thế hệ cuối cùng của Jonah, vì ông là con của Jonah. Jonah có nghĩa là “chim bồ câu,” và Simon là người đã nghe sứ điệp của chim bồ câu, và Simon Barjona đã nghe sứ điệp về sự xúc dầu của Jesus, khi Ngài chịu báp-têm và trở thành Jesus Christ, và Đức Thánh Linh giáng xuống dưới hình chim bồ câu. Sứ điệp của Jonah là sứ điệp của chim bồ câu, đại diện cho việc Jesus được xúc dầu bằng quyền năng khi Ngài chịu phép báp-têm. Sứ điệp của Jonah được biểu trưng bằng việc Jonah ở ba ngày trong bụng cá voi. Ba ngày ấy là ba ngày từ Lễ Vượt Qua đến Lễ Đầu Mùa, được tiêu biểu bởi phép báp-têm của Đấng Christ và bởi thời gian Jonah ở trong bụng cá voi.

Dấu lạ của Giô-na là dấu lạ về việc Đấng Christ được xúc dầu khi chịu phép báp-têm, điều này tiêu biểu cho sự giáng xuống của thiên sứ trong Khải Huyền đoạn mười tám vào ngày 9/11. 9/11 khởi đầu một tiến trình thử thách gồm ba bước như được biểu trưng bởi ba ngày của Giô-na. Ba bước đó cũng được minh họa trong lịch sử của phong trào Millerite. Ngày 11 tháng 8 năm 1840 đánh dấu kỳ thử nghiệm của thiên sứ thứ nhất, ngày 19 tháng 4 năm 1844 kỳ thử nghiệm của thiên sứ thứ hai, và ngày 22 tháng 10 năm 1844 kỳ thử nghiệm thứ ba. Ba bước đó tượng trưng cho 9/11, ngày 18 tháng 7 năm 2020 và luật ngày Chủ nhật.

Vào thời điểm luật ngày Chủ nhật, Giô-na bị mưa ra khỏi miệng một con cá, ngay tại nơi Đấng Christ đang mưa La-ô-đi-xê ra khỏi miệng Ngài, cũng chính là nơi con lừa của Ba-la-am mở miệng và nói, cũng chính là nơi Xa-cha-ri, cha của Giăng Báp-tít, cất tiếng nói, và cũng là nơi Hợp chủng quốc Hoa Kỳ nói như một con rồng. Sau đó, Giô-na đưa ra lời cảnh cáo cuối cùng cho thế giới như một biểu tượng của những người đã được sống lại cùng với Môi-se và Ê-li vào năm 2024. Những linh hồn ấy đã chết trên các đường phố Sô-đôm và Ai Cập, rồi sau đó được sống lại như đạo quân

hùng mạnh của Ê-xê-chi-ên. Khi họ sống lại, họ trở nên dấu lạ của Giô-na, vì ông đại diện cho những người đã chết và được sống lại để trao sứ điệp cuối cùng cho Ni-ni-ve. Giô-na trong bụng cá voi, Đa-ni-ên trong hang sư tử, Giăng trong vạc dầu sôi, đại diện cho một trăm bốn mươi bốn nghìn người đã trải qua sự chết và sự sống lại mang tính biểu tượng. Sự xúc dầu vào ngày 9/11 dẫn tới sự sống lại của đạo quân hùng mạnh của Ê-xê-chi-ên tượng trưng cho phép báp-têm của Đấng Christ hướng tới sự sống lại của Ngài.

Những người Pha-ri-si cùng với những người Sa-đu-sê cũng đến, và để thử Ngài, họ xin Ngài cho họ thấy một dấu lạ từ trời. Ngài đáp và nói với họ: Khi chiều đến, các người nói: Trời sẽ đẹp, vì trời đỏ. Còn buổi sáng, các người nói: Hôm nay trời sẽ xấu, vì trời đỏ sẫm và âm u. Hỡi những kẻ giả hình, các người biết phân biệt màu sắc của trời, nhưng lại không phân biệt được các dấu hiệu của thì giờ sao? Dòng dõi gian ác và ngoại tình tìm kiếm một dấu lạ, nhưng sẽ chẳng được ban cho nó một dấu lạ nào, ngoại trừ dấu lạ của nhà tiên tri Giô-na. Rồi Ngài bỏ họ mà đi. Ma-thi-ơ 16:1-4.

Phép lạ đỉnh cao là sự sống lại của Ladarô.

"Trong việc chậm đến với La-xa-rơ, Đấng Christ có một mục đích của lòng thương xót đối với những người chưa tiếp nhận Ngài. Ngài nán nã, để bằng việc khiến La-xa-rơ sống lại từ cõi chết, Ngài có thể ban cho dân sự cứng lòng, không tin của Ngài một bằng chứng nữa rằng Ngài thật là 'sự sống lại và sự sống.' Ngài không nỡ từ bỏ hết mọi hy vọng về dân ấy, những con chiên nghèo khổ, lạc lối của nhà Y-sơ-ra-ên. Lòng Ngài tan vỡ vì sự không ăn năn của họ. Trong lòng thương xót, Ngài định ban cho họ thêm một bằng chứng nữa rằng Ngài là Đấng Phục Hồi, Đấng duy nhất có thể đem sự sống và sự bất tử ra ánh sáng. Đây sẽ là một bằng chứng mà các thầy tế lễ không thể xuyên tạc. Đó là lý do Ngài chậm đi đến Bê-tha-ni. Phép lạ đỉnh cao này, việc khiến La-xa-rơ sống lại, nhằm đóng ấn của Đức Chúa Trời trên công việc của Ngài và trên lời khẳng định về thần tính của Ngài." Khát vọng của các thời đại, 528, 529.

Đấng Christ đã trì hoãn trước khi khiến La-xa-rơ sống lại, và La-xa-rơ không chỉ là “phép lạ đỉnh cao”, ông còn là “án chứng” cho công việc của Đức Chúa Trời. Trong đoạn ấy, dấu lạ của Giô-na là dấu lạ duy nhất cho thể hệ tà dâm và gian ác. Điều quan trọng là phải thấy rằng thời điểm của tiến trình án chứng rất cụ thể. Đoạn chúng ta đang xét, trong đó tên của Phi-e-rơ được đổi, cho biết rằng từ lúc đó trở đi Chúa Giê-su bắt đầu bày tỏ rằng Ngài sẽ bị giết; thế nhưng ở câu cuối Ma-thi-ơ chép: “Bấy giờ Ngài truyền cho các môn đồ đừng nói cho ai biết rằng Ngài là Chúa Giê-su, Đấng Christ.” Rồi ngay câu kế tiếp, ông ghi: “Từ lúc ấy, Chúa Giê-su bắt đầu tỏ cho các môn đồ biết rằng Ngài phải đi đến Giê-ru-sa-lem, phải chịu nhiều điều bởi các trưởng lão, các thầy tế lễ cả và các kinh sư, bị giết, và đến ngày thứ ba sẽ sống lại.”

Đoạn văn mở đầu với việc Chúa Giêsu hỏi người ta nghĩ Ngài là ai, rồi tiếp theo là một câu hỏi nữa khi Ngài hỏi các môn đệ xem họ nghĩ Ngài là ai.

Khi Đức Chúa Giê-su đến vùng phụ cận Sê-sa-rê Phi-líp, Ngài hỏi các môn đồ rằng: “Người ta nói Ta, Con Người, là ai?” Họ thưa: “Kẻ thì nói Thầy là Giăng Báp-tít; kẻ thì Ê-li; kẻ khác lại Giê-rê-mi, hoặc một trong các đấng tiên tri.” Ngài phán với họ: “Còn các người, các người nói Ta là ai?” Ma-thi-ơ 16:13-15.

Khi Phi-e-rơ trả lời, ông xác nhận rằng Chúa Giê-su là Đấng Christ và là Con của Đức Chúa Trời hằng sống. Từ “Christ” là từ tiếng Hy Lạp tương ứng với từ “Messiah” trong tiếng Hê-bơ-rơ. Chúa Giê-su nêu ra câu hỏi Ngài là ai, và dẫn dắt các môn đồ đến sự thật rằng Ngài là Đấng Mê-si, nhưng lập tức bảo họ đừng nói với ai cả. Từ lúc đó, Ngài bắt đầu dạy rằng Ngài sẽ làm trọn hai mươi ba dấu mốc trong ba chương cuối của sách Ma-thi-ơ, nhưng điều cần thiết là những lẽ thật liên quan đến Đấng Christ phải được bày tỏ từng bước.

Chúng tôi sẽ tiếp tục những dấu mốc về Đấng Mê-sia này trong bài viết tiếp theo.

Ánh sáng Alpha của thiên thần thứ ba

"Vào mùa thu năm 1846, chúng tôi bắt đầu giữ ngày Sa-bát theo Kinh Thánh, đồng thời dạy dỗ và bênh vực điều ấy. Sự chú ý của tôi lần đầu được hướng đến ngày Sa-bát khi tôi đi thăm New Bedford, Massachusetts, hồi đầu cùng năm đó. Ở đó, tôi quen biết Trưởng lão Joseph Bates, người đã sớm chấp nhận đức tin về sự tái lâm và tích cực làm việc cho sự nghiệp ấy. Trưởng lão B. đang giữ ngày Sa-bát và nhấn mạnh tầm quan trọng của nó. Tôi không cảm thấy tầm quan trọng ấy, và nghĩ rằng Trưởng lão B. đã sai khi nhấn mạnh điều răn thứ tư hơn chín điều còn lại. Nhưng Chúa đã cho tôi thấy một khái tượng về đền thánh trên trời. Đền thờ của Đức Chúa Trời được mở ra trên trời, và tôi được cho thấy hòm giao ước của Đức Chúa Trời, được phủ bởi nắp thi ân. Có hai thiên sứ đứng, mỗi vị ở một đầu hòm, cánh giang ra che trên nắp thi ân, và mặt họ hướng về đó. Thiên sứ đi cùng tôi cho biết rằng họ tượng trưng cho toàn thể đạo binh thiên thượng đang kính cẩn nhìn về luật pháp thánh đã được ngón tay của Đức Chúa Trời chép ra. Chúa Giê-xu nhắc nắp hòm lên, và tôi thấy các bảng đá trên đó Mười Điều Răn đã được chép. Tôi kinh ngạc khi thấy điều răn thứ tư ở ngay chính giữa Mười Điều Răn, với một vàng ánh sáng dịu nhẹ bao quanh nó. Thiên sứ nói: 'Đó là điều duy nhất trong Mười Điều Răn nêu rõ Đức Chúa Trời hằng sống, Đấng đã dựng nên trời, đất và muôn vật ở trong đó. Khi nền móng của trái đất được đặt, nền tảng của ngày Sa-bát cũng được đặt.'" Testimonies, tập 1, 75.

Ánh sáng Omega của thiên thần thứ ba

"Những ai thông công với Đức Chúa Trời bước đi trong ánh sáng của Mặt Trời Công Chính. Họ không làm ô danh Đấng Cứu Chuộc mình bằng cách làm bại hoại đường lối mình trước mặt Đức Chúa Trời. Ánh sáng thiên thượng chiếu rọi trên họ. Khi họ đến gần lúc kết thúc lịch sử của trái đất này, sự hiểu biết của họ về Đấng Christ và về những lời tiên tri liên quan đến Ngài gia tăng rất nhiều. Trong mắt Đức Chúa Trời, họ vô giá; vì họ hiệp một với Con Ngài. Đối với họ, Lời Đức Chúa Trời thật đẹp đẽ tuyệt vời và đáng yêu. Họ thấy được tầm quan trọng của Lời ấy. Lẽ thật được mở bày cho họ. Tín lý về sự nhập thể được nhuốm một ánh sáng dịu êm. Họ thấy rằng Kinh Thánh là chìa khóa mở ra mọi điều mâu nhiệm và giải quyết mọi nan đề. Những ai đã không muốn tiếp nhận ánh sáng và bước đi trong ánh sáng sẽ không thể hiểu được sự mâu nhiệm của sự tin kính, nhưng những người không ngần ngại vác thập tự giá và theo Chúa Giê-xu sẽ thấy ánh sáng trong ánh sáng của Đức Chúa Trời." The Southern Watchman, ngày 4 tháng 4, 1905.